

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MA  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGD-ST  
Ngày 19 tháng 7 năm 2022  
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Lường Văn Hưởng

2. Ông: Lò Văn Ngắm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hồng Ngân, Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA tham gia phiên tòa:* Ông Phạm  
Duy Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện  
Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-  
HN&GD ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”,  
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6  
năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6  
năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lường Thị Ng, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Bản C, xã CĐ, huyện TG, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt có lý do*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ng: Bà Lò Thị Khánh H, Trợ  
giúp viên pháp lý, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên  
(*Có mặt*)

**Bị đơn:** Anh Lường Văn H, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Bản XT, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Vắng mặt không có lý  
do*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 20/02/2022; tại bản tự khai ngày 20/02/2022  
nguyên đơn chị Lường Thị Ng trình bày:

\* **Về hôn nhân:** Tôi (Ng) và anh Lường Văn H tổ chức đám cưới theo phong  
tục địa phương và chuyển về chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2016 và đến  
ngày 01/4/2019 làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BL, huyện MA,  
tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá  
trình tìm hiểu không có sự tác động của bên ngoài. Cuộc sống chung của vợ chồng

tôi hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó anh H đi nghĩa vụ quân sự, tôi ở nhà sinh con thì bị gia đình chồng đuổi đi nhiều lần. Đến tháng 6 năm 2019 tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của tôi tại Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên sinh sống. Tháng 01 năm 2020 anh H ra quân về nhà nhưng không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải, khuyên can nhiều lần nhưng cuộc sống chung của vợ chồng tôi không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện MA giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lương Văn H.

**\* Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và anh Lương Văn H có 01 người con chung là cháu Lương Tâm Nh, sinh ngày 11/12/2016. Hiện cháu Nh đang ở cùng với tôi tại Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nguyên vọng của tôi về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:** Tôi và anh H không có.

**\* Bị đơn:** Anh Lương Văn H mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lương Văn H; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của chị Ng và anh H và xác minh điều kiện kinh tế của chị Lương Thị Ng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết chị Ng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải.

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:** Yêu cầu của chị Ng là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng cụ thể như sau:

*Thứ nhất về hôn nhân:* Chị Ng và anh H tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và chuyển về chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2016 và đến ngày 01/4/2019 làm thủ tục đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị Ng và anh H phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó anh H đi nghĩa vụ quân sự, chị Ng ở nhà sinh con thì bị gia đình chồng đuổi đi nhiều lần và chị Ng về nhà bố mẹ đẻ tại Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên sinh sống. Tháng 01 năm 2020 anh H ra quân về nhà nhưng không quan tâm đến gia đình, vợ con. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng và tuyên bố chị Ng được ly hôn anh H.

*Thứ hai về con chung:* Chị Ng và anh H có 01 người con chung là cháu Lường Tâm Nh, sinh ngày 11/12/2016. Nguyên vọng của chị Ng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyên vọng của cháu Nh muốn được ở với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ng về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong quá trình chung sống chị Ng và anh H không có tài sản chung; nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: không có.

Về án phí: Chị Ng là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Ng .

\* **Quan điểm của đại diện VKSND huyện MA:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố chị Lường Thị Ng được ly hôn anh Lường Văn H.
- **Con chung:** Giao cháu Lường Tâm Nh, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.
- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Không có.
- **Án phí:** Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Ng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện MA. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

**Ngày 25/02/2022**, Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt cho bị đơn là anh Lường Văn H qua dịch vụ chuyển phát nhanh của Bưu điện. Anh H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã tiến hành tổng đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Ngày 25/4/2022 chị Lường Thị Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được lần 2.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 29/6/2022, Nguyên đơn là chị Lường Thị Ng có mặt, bị đơn là anh Lường Văn H vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 19/7/2022.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lường Thị Ng vắng mặt có lý do (Chị Ng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt), Bị đơn là anh Lường Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ng và anh H.

## **[2] Nội dung vụ án:**

\* **Về hôn nhân:** Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 20/02/2022; bản tự khai ngày 28/02/2022 của nguyên đơn là chị Lường Thị Ng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ng và anh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2019 tại UBND xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống chị Ng và anh H phát sinh rất nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, sau đó anh H đi nghĩa vụ quân sự, chị Ng ở nhà sinh con thì bị gia đình chồng đuổi đi nhiều lần và chị Ng về nhà bố mẹ đẻ tại Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên sinh sống. Tháng 01 năm 2020 anh H ra quân về nhà nhưng không quan tâm đến gia đình, vợ con. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải, khuyên can nhiều lần nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, chị Ng và anh H đã sống ly thân. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị Ng. Tuyên xử cho chị Lường Thị Ng được ly hôn với anh Lường Văn H.

\* **Về con chung:** Chị Lường Thị Ng và anh Lường Văn H có 01 người con chung là cháu Lường Tâm Nh, sinh ngày 11/12/2016

Chị Ng có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nh đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Lường Tâm Nh đang sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Ng, anh H sống ly thân, cháu Nh có nguyện vọng muốn ở với mẹ, mà nguyện vọng của cháu không bị ai ép buộc, xúi giục nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của cháu Nh cần tiếp tục giao cháu cho chị Ng trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nh đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ng về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

**\* Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về:** Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị Ng là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Ng.

**Vì các lẽ trên:**

## QUYẾT ĐỊNH

### **Căn cứ vào:**

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị Ng: Chị Lường Thị Ng được ly hôn anh Lường Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Lường Tâm Nh, sinh ngày 11/12/2016 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị Ng.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị Ng, anh Lường Văn H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Văn Hưởng**

**Lò Văn Ngắm**

**Nguyễn Thị Vân**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- **UBND xã BL, h.MA**
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vân**